

Bản án số: **56/2020/HS-PT**

Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Ông Phan Vĩnh Chuyển

Ông Trần Minh L

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vĩnh Tá - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2020/TLPT-HS ngày 13/02/2020 đối với bị cáo Mai Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Mai Xuân T (Đen)**, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1997 tại TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: 12 An Hải 19, tổ 71 phường A, quận S, TP Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn S (s) và bà Trịnh Thị M (s). Bị cáo có chung sống với người phụ nữ tên là Nguyễn Thị Lan nhưng chưa đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà phối hợp với công an phường Mân Thái tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 10 đường Lê Văn T, quận S, TP Đà Nẵng phát hiện 03 đối tượng: Mai Xuân T, Nguyễn Văn N1, Võ Văn H. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần nhỏ phía trước, bên phải Nguyễn Văn N1 đang mặc có 01 gói nilon diện tích khoảng (4x4)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và phát hiện trong hộp thuốc lá màu vàng ở góc phòng có 17 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N khai nhận: gói nilon diện tích (4x4)cm trong túi quần N là gói ma túy đá của N vừa mua của T để sử dụng; T khai nhận: 17 gói nilon đựng trong hộp

thuốc lá là ma túy đá của T cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tang vật thu giữ: Thu của Nguyễn Văn N1 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen số IMEI: 865498048211197; thu của Mai Xuân T 17 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu T; 01 bộ dụng cụ ma túy gồm: nỏ thủy tinh, ống hút, bình nhựa; 01 cân tiểu ly DJ200A; 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu OPPO, có gắn sim số 0905644018 số IMEI: 866376048734070; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL model: it2161; thu của Võ Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 số IMEI: 352001068963703 có gắn sim số: 0775439511.

Tại kết luận giám định số 268/GĐ-MT ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong 17 gói nilon diện tích (1x3)cm, được niêm phong, kí hiệu: T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Khối lượng tinh thể mẫu T: 2,165 gam; 01 (một) gói nilon diện tích (4x4)cm, được niêm phong, kí hiệu: N gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Khối lượng tinh thể mẫu N: 0,860 gam.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai nhận để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân và bán lại kiếm lời, Mai Xuân T đã mua trái phép chất ma túy của một đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 02 lần với số tiền là 2.200.000 đồng và 4.500.000 đồng. Sau đó, T trực tiếp phân lẻ ma túy thành các gói nhỏ và rủ Võ Văn H cùng bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Cụ thể:

Ngày 07/9/2019, T sử dụng số thuê bao 0905644018 gọi vào số thuê bao 0775439511 của H báo với H có người T niên tên N1 mới liên hệ với T để hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Sau đó, T chỉ N1 tới nhà trọ tại địa chỉ số 77 Đinh Công T, quận S, TP Đà Nẵng để lấy ma túy. Trước khi N1 đến lấy ma túy, H chuẩn bị trước gói ma túy và vớt ở gốc cây trước phòng trọ. Khi N1 đến thì N1 đưa cho H 200.000 đồng, H nhận tiền và chỉ cho N1 gốc cây nơi để gói ma túy mà H vớt trước đó để N1 tới lấy.

Ngày 13/9/2019, N1 gọi điện cho T để tiếp tục hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, T gọi điện cho H báo có N1 vừa liên hệ mua ma túy và nói với N1 tới nhà trọ tại địa chỉ số 77 Đinh Công T, quận S, TP Đà Nẵng để lấy ma túy. Trước khi N1 đến lấy ma túy, H chuẩn bị trước gói ma túy và vớt ở gốc cây trước phòng trọ. Khi N1 đến thì N1 đưa cho H 300.000 đồng, H nhận tiền và chỉ cho N1 gốc cây nơi để gói ma túy mà H vớt trước đó để N1 tự tới lấy.

Ngày 16/9/2019 tại số 10 đường Lê Văn T, quận S, TP Đà Nẵng, Mai Xuân T đã trực tiếp bán trái phép 1.000.000 đồng ma túy cho Nguyễn Văn N1. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Mai Xuân T cùng Nguyễn Văn N1, Võ Văn H đang ở phòng trọ số 10 đường Lê Văn T, quận S, TP Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy của T và số ma túy của N đã mua của T trước đó.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn N1, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 16/01/2020 bị cáo Mai Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật, không nặng. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Mai Xuân T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Xuân T đã khai nhận: Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân và bán lại kiếm lời, Mai Xuân T đã 02 lần mua ma túy của một đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó đem về chia ra thành các gói nhỏ và rủ Võ Văn H cùng bán trái phép chất ma túy. Vào ngày 07/9/2019 và 13/9/2019, Mai Xuân T bảo Võ Văn H bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N1 02 lần, một lần 200.000đ và một lần 300.000đ. Ngày 16/9/2019 tại số 10 đường Lê Văn T, quận S, TP Đà Nẵng, T trực tiếp bán 0,86gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn N1 với số tiền 1.000.000đ. Đến 15h30’ cùng ngày, Cơ quan CSĐT bắt quả tang N đang tàng trữ trái phép 0,86 gam ma túy vừa mua của T để sử dụng và thu giữ của T 2,165 gam ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, việc tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân T 09 (chín) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2019.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh

